

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**  
Ngày: 26 – 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Sỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Bùi Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thới Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quang Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng Q; sinh ngày 26/01/2000 tại L; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị A; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 02/7/2020 được trả tự do. Bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện D từ ngày 17/8//2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 25/9/2000 tại L; nơi cư trú: Thôn J, xã T, huyện D, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Thùy S; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện D từ ngày 17/8//2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Lê Hoàng P; sinh ngày 28/7/2001 tại L; nơi cư trú: Thôn J, xã T, huyện D, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Lê Thị Kim O; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện D từ ngày 18/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Trọng N; sinh ngày 26/10/1998 tại L; nơi cư trú: Số nhà 310, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

2. Nguyễn Hữu D; sinh ngày 15/4/1996 tại L; nơi cư trú: Số nhà 396, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc Q; sinh ngày 29/3/1993 tại L; nơi cư trú: Số nhà 155, thôn J, xã T, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

4. Nguyễn Hoàng Hiếu U sinh ngày 14/5/2005 tại L; nơi cư trú: Số nhà 336, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

5. Nguyễn Hoàng Đ; sinh ngày 12/8/2000 tại L; nơi cư trú: Số nhà 50, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Ngọc T và Trần Lê Hoàng P quen biết nhau và cùng sử dụng ma túy loại dạng cỏ (thường gọi là Cỏ Mỹ). Do Q và T quen biết đối tượng tên Đ (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) và biết Đ có chỗ mua Cỏ Mỹ. Ngày 17/6/2020, khi Q, T và Đ cùng uống cà phê thì Q nhờ Đ mua Cỏ Mỹ và Đ đồng ý, Q đưa điện thoại di động của T cho Đ nhắn tin qua mạng Zalo liên hệ với một đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Mập” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố I để mua Cỏ Mỹ với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó Q báo cho T biết. Ngày 20/6/2020, T và Q đi cầm cố điện thoại của T được 1.100.000 đồng và cùng nhau ra Bưu điện xã T, huyện D trả số tiền 1.000.000 đồng để nhận gói bưu kiện trong có chứa Cỏ Mỹ do một người tên Trần Công Danh tại địa chỉ: số 48/9, đường Phạm Văn X, phường P, quận Y, Thành phố I gửi đến. Sau đó Q và T về nhà của T phân chia số Cỏ Mỹ đã mua được thành 33 gói nhỏ đựng vào túi nylon. Tối ngày 21/6/2020, P đến nhà T và cùng T, Q sử dụng Cỏ Mỹ. Sau đó T và Q đưa cho P 10 gói Cỏ Mỹ để nhờ P bán, số Cỏ Mỹ còn lại Q và T cất giấu trong túi da để cùng sử dụng và để bán lấy tiền chuộc điện thoại. Sau đó, T đã bán 01 gói Cỏ Mỹ cho Nguyễn Trọng N được 100.000 đồng, bán 01 gói Cỏ

Mỹ cho Nguyễn Hữu D được 50.000 đồng. Q bán 01 gói Cỏ Mỹ cho Nguyễn Hoàng Hiếu U được 50.000 đồng, bán cho Nguyễn Ngọc Q 01 gói Cỏ Mỹ được 50.000 đồng và bán cho Nguyễn Hoàng Đ 01 gói Cỏ Mỹ được 50.000 đồng

Sau khi nhận được 10 gói Cỏ Mỹ của Q và T, P đã bán 01 gói cho Nguyễn Trọng N được 100.000 đồng, còn lại 09 gói P cùng bạn bè sử dụng hết nên P đưa cho T 190.000 đồng.

Đến ngày 23/6/2020, Q và T mang Cỏ Mỹ đến nhà bạn là Phạm Tuấn K ở thôn J, xã T cùng sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Cơ quan Công an đã tạm giữ Q và thu giữ 01 túi nylon bên trong có chứa thảo mộc khô loại Cỏ Mỹ. Quá trình điều tra T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã sử dụng cầm cố để trả tiền mua Cỏ Mỹ và 01 túi da màu đen đã dùng để đựng Cỏ Mỹ.

Tại Kết luận giám định số: 3370/C09B ngày 03/7/2020 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 01 gói nylon nhãn hiệu GHOST RIDER 2019 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,8004 gam, loại 5F-MDMB-PICA.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CTr-VKS ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q và bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Lê Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại 5F-MDMB-PICA (thường gọi là Cỏ Mỹ) như nêu ở trên, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Q và anh U điều xác định anh U chưa trả cho bị cáo Q số tiền 50.000 đồng mua Cỏ Mỹ. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo T từ 07 năm tù đến 07 năm sáu tháng tù; áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 24 đến 30 tháng tù. Đối với các vật chứng đề nghị xử lý theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Trọng N, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Hoàng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy các đương sự vắng mặt đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt các đương sự trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng Q đã khai nhận là người khởi xướng việc mua ma túy loại Cỏ Mỹ qua mạng xã hội để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận sau khi biết bị cáo Q đặt mua ma túy loại Cỏ Mỹ đã dùng điện thoại của mình cầm cố lấy tiền để trả tiền mua ma túy. Các bị cáo Q, T thừa nhận sau khi có ma túy vào ngày 20/6/2020, bị cáo Q và bị cáo T cùng nhau đã chia thành 33 gói nhỏ và giao cho bị cáo Trần Lê Hoàng P 10 gói để bán. Số ma túy còn lại, T đã trực tiếp bán 02 gói cho 02 người, gồm: Bán 01 gói cho Nguyễn Trọng N được 100.000 đồng, bán 01 gói cho Nguyễn Hữu D được 50.000 đồng; bị cáo Q trực tiếp bán 03 gói cho 03 người gồm: Bán 01 gói cho Nguyễn Hoàng Hiếu U với giá 50.000 đồng nhưng U chưa trả tiền, bán 01 gói cho Nguyễn Ngọc Q được 50.000 đồng và bán 01 gói cho Nguyễn Hoàng Đ được 50.000 đồng, số ma túy còn lại các bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại bị Công an thu giữ vào ngày 23/6/2020. Về phía bị cáo Trần Lê Hoàng P khai đã nhận của bị cáo Q và bị cáo T 10 gói ma túy loại Cỏ Mỹ vào ngày 21/6/2020, sau đó bị cáo P bán cho Nguyễn Trọng N 01 gói được 100.000 đồng, số còn lại bị cáo P và bạn bè sử dụng hết nên P đưa cho bị cáo T 190.000 đồng. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể Nguyễn Hữu D, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hoàng Hiếu U, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Hoàng Đ đều thừa nhận đã mua ma túy loại Cỏ Mỹ như lời khai của các bị cáo nêu trên. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người

đã mua ma túy, biên bản sự việc và biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ ngày 23/6/2020; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 26/6/2020; Quyết định trưng cầu giám định ngày 24/6/2020; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 25/6/2020; Kết luận giám định ngày 03/7/2020; biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 03/7/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ ngày 17/6/2020 đến ngày 23/6/2020, thông qua mạng xã hội Zalo, bị cáo Q và bị cáo T đã mua ma túy loại 5F-MDMB-PICA (thường gọi là Cỏ Mỹ) để sử dụng và bán nhiều lần cho nhiều người. Hành vi của bị cáo Q và bị cáo T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo P vì muốn có ma túy sử dụng nên đã nhận một phần ma túy do bị cáo Q và bị cáo T đã mua về, sau đó bán 01 lần cho 01 người nên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Trong tình hình người sử dụng ma túy và tội phạm liên quan đến ma túy tại địa phương có diễn biến phức tạp, hành vi phạm tội của các bị cáo càng thể hiện tính chất, mức độ nguy hiểm cao cho xã hội. Các bị cáo đều biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phục vụ công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Q là người khởi xướng, trực tiếp đặt mua ma túy, phân chia ma túy và 03 lần bán ma túy cho 03 người; bị cáo T đã tiếp nhận ý chí của bị cáo Q, dùng điện thoại của mình cầm cố lấy tiền trả tiền mua ma túy, sau đó cùng bị cáo Q phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ và trực tiếp bán ma túy 02 lần cho 02 người. Do đó bị cáo Q và bị cáo T phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy đã mua bán trong vụ án, tuy nhiên bị cáo Q phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Đối với bị cáo P tham gia vào vụ án sau nhưng đã đồng ý bán giúp

ma túy cho các bị cáo khác nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm về số ma túy mà mình đã trực tiếp bán, do bị cáo P phạm tội có khung hình phạt thấp hơn nên chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Q và bị cáo T như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với số ma túy còn lại sau giám định và 01 túi da màu đen dùng đựng ma túy thu giữ của bị cáo T không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền có được do bán ma túy cần buộc cáo bị cáo nộp để sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T là tài sản sử dụng phục vụ mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về đối tượng tên Đ là người giúp các bị cáo mua ma túy, đối tượng tên Mập là người bán ma túy qua mạng xã hội Zalo cho các bị cáo nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục theo dõi, xác minh để xử lý là phù hợp. Đối với người gửi ma túy cho Q và T tên Trần Công D, Cơ quan điều tra đã xác minh theo địa chỉ nơi gửi nhưng không có người này nên không có căn cứ xử lý. Đối với Phạm Tuấn K là cùng sử dụng ma túy với các cáo Q, T vào ngày 23/6/2020 đã bỏ trốn, Công an huyện D sẽ tiếp tục theo dõi, xác minh làm rõ. Đối với Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hoàng Hiếu Thuận, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Hoàng Đ là những người mua ma túy để sử dụng nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Ngọc T, Trần Lê Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2020, được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 02/7/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Lê Hoàng P 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Buộc các bị nộp lại số tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà Nước, gồm: Bị cáo Nguyễn Hồng Q phải nộp 100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 340.000 đồng.

3. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì số 3370/C909B được niêm phong có chữ ký của “Nguyễn Thuật” và “Ngô Hia” và 01 túi da màu đen;
- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Oppo để sung công quỹ Nhà Nước.

*(Các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa Công an huyện D với Chi cục thi hành án dân sự huyện D).*

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Ngọc T, Trần Lê Hoàng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Sỹ**